

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị Hồng M**, sinh năm: 1972.

Trú tại: K420/12 đường L, tổ 38, phường K, quận N, thành phố Đ.

- **Bị đơn:** Ông **Phạm Ngọc T**, sinh năm: 1969

Trú tại: K420/12 đường L, tổ 38, phường K, quận N, thành phố Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị Hồng M và ông Phạm Ngọc T xác nhận giá trị tài sản chung là nhà và đất tọa lạc tại K420/12 đường L, phường K, quận N, TP. Đ (Lô đất có mặt tiền rộng 4m giáp đường bê tông K420 L, rộng 4m. Diện tích đất theo Đơn xin xác nhận có nhà ở 113,4m²; diện tích đất thực tế: 101,092m²; đất ở đô thị chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất) có giá trị là 2.057.861.915đ (*Hai tỷ, năm mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm mười lăm đồng*), theo chứng thư thẩm định giá ngày 08/7/2020 của Công ty BTC Value.

- Nay thỏa thuận giao bà Phan Thị Hồng M được quyền sử dụng và sở hữu đối với nhà và đất tọa lạc tại K420/12 đường L, phường K, quận N, TP. Đ.

Bà Phan Thị Hồng M có nghĩa vụ thối trả tiền chênh lệch cho ông Phạm Ngọc T 1.023.861.915đ. (*Một tỷ, hai mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm mười lăm đồng*).

Thời gian và phương thức trả cụ thể như sau:

- Đến ngày 15/03/2021, bà Phan Thị Hồng M trả dứt điểm cho ông Phạm Ngọc T số tiền 1.023.861.915đ. (*Một tỷ, hai mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm mười lăm đồng*).

- Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Sau khi ông Phạm Ngọc T nhận đủ số tiền 1.023.861.915đ (*Một tỷ, hai mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm mười lăm đồng*) thì có nghĩa vụ giao ngôi nhà K420/12 đường L, phường K, quận N, TP. Đ cho bà Phan Thị Hồng M quản lý sử dụng.

- Nếu bà Phan Thị Hồng M vi phạm theo thỏa thuận nêu trên thì ông Phạm Ngọc T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền trên một lần đối với số tiền chưa thanh toán.

- Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật và bà M đã thực hiện xong nghĩa vụ thối trả tiền cho ông T, bà M được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xác lập quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với lô đất có mặt tiền rộng 4m giáp đường bê tông K420 L, phường K, quận N, TP. Đ, (diện tích đất theo Đơn xin xác nhận có nhà ở 113,4m²; diện tích đất thực tế: 101,092m²) theo quy định của pháp luật. (*Có sơ đồ kèm theo*).

- Trường hợp, thửa đất nằm trong diện bị Nhà nước thu hồi giải tỏa thì bà Phan Thị Hồng M được quyền liên hệ với ban quản lý dự án và Trung tâm phát triển quỹ đất để giải quyết các vấn đề liên quan đến giải tỏa, đền bù và bố trí tái định cư.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông Phạm Ngọc T phải chịu 21.433.964đ.

- Bà Phan Thị Hồng M phải chịu: 21,433,964đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 10.000.000đ theo biên lai thu số 009758 ngày 06/12/2019 tại cơ quan Thi hành án dân sự quận N, TP Đ. Bà M còn phải tiếp tục nộp 11.433.964đ.

- *Lệ phí thẩm định giá và xem xét thẩm định tại chỗ:* 11.500.000đ, ông T và bà M cùng chịu, các bên đã nộp đủ (được thối trừ cho bà M xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan

SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

- Vị trí: thửa đất tọa lạc tại K420/12 đường L, phường K, quận N, TP. Đ.
Lô đất có mặt tiền rộng 4(m) giáp đường bê tông K420 L, rộng 4(m)
- Các hướng tiếp cận lô đất:
 - + Phía Đông: Giáp nhà ông Lương Hồng Thanh
 - + Phía Tây: Giáp nhà ông Ông Văn Yên
 - + Phía Nam: Giáp đường Kiệt K420 L.
 - + Phía Bắc: Giáp nhà bà Ngạnh.
- Diện tích đất theo Đơn xin xác nhận có nhà ở: 113,4 (m²)
- Diện tích đất thực tế: 101,092 (m²).

